

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 64

### LUẬN VỀ HỮU TÌNH (Phần 2)

Thánh giả sinh ở cõi dục có ba sự mạng chung:

1. Hoàn toàn lìa nhiễm mà mạng chung.
2. Hoàn toàn lui sụt mà mạng chung.
3. Lìa nhiễm từng phần mà mạng chung.

Dị sinh chỉ có hai sự mạng chung:

1. Hoàn toàn lìa nhiễm mà mạng chung.
2. Hoàn toàn lui sụt mà mạng chung.

Không có người nào lìa nhiễm từng phần mà mạng chung.

Thánh giả sinh ở cõi Sắc có hai sự mạng chung:

1. Hoàn toàn lìa nhiễm mà mạng chung.
2. Lìa nhiễm từng phần mà mạng chung.

Không có người nào lui sụt, bởi vì với sắc-vô sắc không có nghĩa lui sụt. Dị sinh chỉ có một sự mạng chung, đó là hoàn toàn lìa nhiễm, bởi vì cõi ấy không có lui sụt; không có lìa nhiễm từng phần mà mạng chung.

Thánh giả và dị sinh sinh ở cõi vô sắc nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Tại sao Thánh giả có lìa nhiễm từng phần mà mạng chung, dị sinh thì không như vậy?

Đáp: Bởi vì các Thánh giả có Định vô lậu, duy trì nối tiếp nhau làm cho hết sức kiên cố; dị sinh chỉ có các Định thế tục, duy trì nối tiếp nhau không phải là hết sức kiên cố. Lại nữa, Thánh giả thành tựu Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na thù thắng, dị sinh thì không như vậy. Lại nữa, Thánh giả thành tựu lực của đạo vô lậu tùy ý mà thực hiện, dị sinh thì không như vậy. Vì vậy cho nên Thánh giả có nghĩa lìa nhiễm từng phần mà mạng chung, dị sinh thì không có.

Có người đưa ra cách nói này: Bởi vì các Thánh giả có đủ ba loại

lực:

1. Lực của Thánh đạo.
2. Lực của phiền não.
3. Lực của định nghiệp.

Bởi vì lực của định nghiệp cho nên có nghĩa hoàn toàn là nhiễm mà mạng chung, bởi vì lực của phiền não cho nên có nghĩa hoàn toàn lui sụt rồi mà mạng chung, bởi vì lực của Thánh đạo cho nên có nghĩa là nhiễm từng phần mà mạng chung. Di sinh chỉ có hai loại lực, đó là lực của phiền não và lực của định nghiệp, không có lực của Thánh đạo. Bởi vì lực của định nghiệp cho nên có nghĩa hoàn toàn là nhiễm mà mạng chung, bởi vì lực của phiền não cho nên có nghĩa hoàn toàn lui sụt mà mạng chung, không có lực của Thánh đạo cho nên không có nghĩa là nhiễm từng phần mà mạng chung.

Có Sư khác nói: Thánh giả có ba lực:

1. Lực của đạo.
2. Lực của phiền não.
3. Lực của định nghiệp.

Do lực của đạo cho nên có hoàn toàn là nhiễm mà mạng chung, do lực của phiền não cho nên có hoàn toàn lui sụt rồi mà mạng chung, bởi vì lực của phiền não cho nên có nghĩa hoàn toàn lui sụt mà mạng chung, không có lực của Thánh đạo cho nên không có nghĩa là nhiễm từng phần mà mạng chung.

Có Sư khác nói: Thánh giả có ba lực:

1. Lực của đạo.
2. Lực của phiền não.
3. Lực của định nghiệp.

Do lực của đạo cho nên có hoàn toàn là nhiễm mà mạng chung, do lực của phiền não cho nên có hoàn toàn lui sụt mà mạng chung, do lực của định nghiệp cho nên có là nhiễm từng phần mà mạng chung. Nếu hoàn toàn là nhiễm được Phi trạch diệt mà sinh ở địa này, thì quyết định thọ nghiệp sẽ không mang lại quả (Dữ quả), bởi vì định nghiệp này làm cho trở ngại; có là nhiễm từng phần mà mạng chung, thì giống như Gia Gia... Di sinh chỉ có hai lực, đó là lực của đạo và lực của phiền não, không có lực của định nghiệp. Do lực của đạo cho nên có hoàn toàn là nhiễm mà mạng chung, do lực của phiền não cho nên có hoàn toàn lui sụt rồi mà mạng chung, không có lực của định nghiệp cho nên không có là nhiễm từng phần mà mạng chung. Giả sử hoàn toàn là nhiễm mà có nghĩa sinh tử trở lại địa này, thì quyết định thọ

nghiệp không làm cho trở ngại.

Hoặc có người nói: Phần vị lìa nhiễm từng phần có thiết lập riêng biệt về Thánh Bồ-đặc-già-la, nghĩa là lìa nhiễm ở phẩm ba-bốn của cõi dục thiết lập riêng biệt là Gia Gia, lìa nhiễm sáu phẩm thì thiết lập riêng biệt là nhất lai, lìa nhiễm phẩm bảy-tám thì thiết lập riêng biệt là Nhất gián, cho nên Thánh giả có nghĩa lìa nhiễm từng phần mà mạng chung. Dị sinh chắc chắn không có phần vị lìa nhiễm từng phần như bậc Thánh thiết lập riêng biệt về Bồ-đặc-già-la, cho nên dị sinh không có nghĩa lìa nhiễm từng phần rồi mà mạng chung.

Lại có người nói: Thánh giả đối với Định có lực tự tại, cho nên lúc lìa nhiễm có n lìa phần ít mà mạng chung, dị sinh đối với Định không có lực tự tại, cho nên lúc lìa nhiễm không có người nào lìa phần ít mà mạng chung.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: Dị sinh cũng có phần vị lìa nhiễm từng phần mà mạng chung, nhưng mạng chung rồi vào lúc kiết sinh tâm, thì kiết đã đoạn trước đây chắc chắn trở lại thành tự.

**Lời bình:** Vị ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì dị sinh mạng chung thì thế lực của tâm kém đi, cho nên kiết đã đoạn trước đây đã được thành tự. Vì vậy cách nói trước đối với lý là thích hợp.

Hỏi: Lúc dùng đạo thế tục lìa các nhiễm, thì vô gián-giải thoát có mấy hành tướng?

Đáp: Các đạo vô gián có ba hành tướng:

1. Hành tướng thô.
2. hành tướng khổ.
3. Hành tướng chướng.

Các đạo giải thoát có ba hành tướng:

1. Hành tướng tĩnh.
2. Hành tướng diệu.
3. Hành tướng ly.

Hỏi: Sau hành tướngngào trong đạo vô gián, khởi lên hành tướng nào của đạo giải thoát?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Từ hành tướng thô của đạo vô gián về sau, khởi lên hành tướng tĩnh là đạo giải thoát; từ hành tướng khổ của đạo vô gián về sau, khởi lên hành tướng diệu là đạo giải thoát; từ hành tướng chướng của đạo vô gián về sau, khởi lên hành tướng ly là đạo giải thoát.

Có Sư khác nói: Từ hành tướng thô của đạo vô gián về sau, khởi lên hành tướng diệu là đạo giải thoát; từ hành tướng khổ của đạo vô

gián về sau, khởi lên hành tướng tĩnh là đạo giải thoát; từ hành tướng chướng của đạo vô gián về sau, khởi lên hành tướng ly là đạo giải thoát; bởi vì thọ-diệu-khổ-tĩnh-chướng-ly đối nhau.

**Lời bình:** Sự việc này không nhất định, từ hành tướng thô của đạo vô gián về sau, có thể khởi lên ba loại hành tướng như tĩnh... là đạo giải thoát; từ hành tướng khổ của đạo vô gián về sau, có thể khởi lên ba loại hành tướng như diệu... là đạo giải thoát; từ hành tướng chướng của đạo vô gián về sau, có thể khởi lên ba loại hành tướng như ly... là đạo giải thoát. Bởi vì sáu loại hành tướng hữu lậu này tùy theo ý thích của người lìa nhiễm mà khởi lên.

Hỏi: Lúc dùng đạo thế tục để lìa các nhiễm thì vô gián-giải thoát đều duyên với địa này?

Đáp: Lúc lìa nhiễm cõi Dục, chín đạo vô gián chỉ duyên với cõi dục, chín Đạo giải thoát duyên với Tĩnh lự thứ nhất.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông hiểu trong chương Căn Uẩn đã nói, như nói: “Có thể có tư duy về pháp của cõi sắc, mà có thể biết khắp về cõi Dục chăng?”

Đáp: Có, ý đó nói về Đoạn biến tri”.

Hỏi: Tại sao hành tướng-sở duyên của hai đạo mà không tạp loại? Nếu hành tướng-sở duyên của hai đạo này có tạp loạn, thì đối với sự lìa nhiễm làm sao không bị chướng ngại làm khó dễ?

Đáp: Hành tướng-sở duyên của hai đạo như vậy, tuy có tạp loạn nhưng đối với sự lìa nhiễm thì không thể nào bị chướng ngại làm khó dễ. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đạo ấy ở trong các con đường lìa nhiễm đã khéo léo tu tập gia hạnh thành tựu. Như trong kiến đạo, duyên với Nhẫn trí của cõi dục, sau duyên với Nhẫn trí của Hữu Đảnh hiện ở trước mắt, duyên với Nhẫn trí của hữu Đảnh sau duyên với Nhẫn trí của cõi Dục hiện ở trước mắt, tuy có hành tướng-sở duyên tạp loạn, nhưng đối với sự hiện quán thì không thể nào bị chướng ngại làm khó dễ. Nguyên cơ thế nào? bởi vì đạo ấy ở trong các con đường hiện quán đã khéo léo tu tập gia hạnh thành tựu. Ở đây cũng như vậy, cho nên không có gì sai.

Có người đưa ra cách nói này: Lúc lìa nhiễm cõi dục thì chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát đều duyên với cõi dục, đạo giải thoát cuối cùng duyên với Tĩnh lự thứ nhất; như lúc dùng Diệt-Đạo trí để lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát đều duyên với Diệt-Đạo, đạo giải thoát cuối cùng duyên với bốn uẩn hữu lậu của Phi tướng phi phi tướng xứ. Ở đây cũng như vậy.

Có Sư khác nói: Lúc lìa nhiễm cội Dục thì hoặc là không có dừng lại, hoặc là có dừng lại. Không có dừng lại, thì chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát đều duyên với cội dục, đạo giải thoát cuối cùng duyên với Tĩnh lực thứ nhất. Có dừng lại, thì hoặc là lìa một phẩm mà đã dừng lại, hoặc là lìa hai phẩm mà đã dừng lại, như vậy cho đến hoặc là lìa tám phẩm thì mới dừng lại. Nếu lìa một phẩm đã dừng lại, thì lúc ấy đạo vô gián duyên với cội dục, đạo giải thoát duyên với Tĩnh lực thứ nhất. Nếu lìa hai phẩm mà dừng lại, thì lúc ấy hai đạo vô gián-một đạo giải thoát duyên với cội dục, đạo giải thoát thứ hai duyên với Tĩnh lực thứ nhất. Như vậy cho đến nếu lìa tám phẩm mới dừng lại, thì lúc ấy tám đạo vô gián-bảy đạo giải thoát đều duyên với cội dục, đạo giải thoát thứ tám duyên với Tĩnh lực thứ nhất.

Hoặc có người nói: Lúc lìa nhiễm cội dục thì chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát đều duyên với cội dục; như lúc dùng Khổ-Tập trí để lìa nhiễm cội dục, chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát đều duyên với cội dục. Ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Nếu như vậy thì tuy không có sai lầm về hành tướng-Sở duyên của đạo vô gián-giải thoát tạp loạn với nhau, nhưng trong chương Căn Uẩn đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Có thể có tư duy về pháp của cội sắc, mà có thể biết khắp về cội dục chăng?”

Đáp: Có, ý đó nói về Đoạn biến tri”. Căn Uẩn dựa vào gia hạnh gần mà nói, nghĩa là người tu hành sắp lìa nhiễm cội dục, trước hết khởi lên tư duy phân biệt như vậy: Cội dục là khổ-thô-chướng, Tĩnh lực thứ nhất là tĩnh-diệu-ly.

Hỏi: Nếu như vậy thì sau chương Căn Uẩn nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Có thể có tư duy về pháp của cội Vô sắc, mà có thể biết khắp về cội Dục chăng?”

Đáp: Không có, ý đó nói về Đoạn biến tri”. Lẽ nào người tu hành sắp lìa nhiễm cội dục, không thể trước tiên khởi lên tư duy phân biệt như vậy.

Hỏi: Cội dục là Bộ khổ-thô-chướng, cội vô sắc là Bộ tĩnh-diệu-ly hay sao?

Đáp: Tuy khởi lên tư duy phân biệt như vậy, mà xa chứ không phải là gần, không phải là từ sau tư duy về cội vô sắc thì có thể dẫn dắt phát sinh đạo lìa nhiễm cội Dục; tư duy về cội sắc là gia hạnh gần thì có thể dẫn dắt phát sinh đạo lìa nhiễm cội dục. Vì vậy, hai cách nói ấy không phải là trái ngược lẫn nhau.

Lại có người nói: Lúc lìa nhiễm cội Dục thì chín đạo vô gián-chí

đạo giải thoát đều duyên với Tĩnh lự thứ nhất.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông hiểu trong chương căn uẩn đã nói, như nói: “Có thể có pháp tư duy về cõi Sắc, mà có thể biết khắp về cõi Dục chăng?”

Đáp: Có, đó là ý nói về Đoạn biến tri”.

Vả lại, không có sai lầm về hành tướng-sở duyên của hai đạo tạp loạn với nhau, tại sao duyên với địa khác mà có thể lìa nhiễm của địa khác?

Đáp: Điều này cũng không có gì sai, như lúc Diệt-Đạo trí lìa các nhiễm, tuy duyên với Diệt-Đạo mà đoạn trừ khổ-tập, ở đây cũng như vậy.

**Lời bình:** Những cách nói như vậy tuy đều có thể phát sinh giác tuệ của đệ tử, nhưng cách nói đầu tiên đối với lý là thích hợp, nghĩa là chín đạo vô gián đều duyên với cõi dục, chín đạo giải thoát đều duyên với Tĩnh lự thứ nhất. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì lúc dùng đạo thế tục để lìa nhiễm cõi dục, chán ngán cõi dưới-vui cầu cõi trên thì mới có năng lực lìa bỏ. Như lìa nhiễm cõi Dục, lìa nhiễm của bảy địa trên nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Trong đạo thế tục-vô gián-giải thoát thì mỗi một đạo có thể tu mấy loại hành tướng?

Đáp: Các dị sinh thì lúc lìa nhiễm cõi dục, trong chín đạo vô gián tu ba hành tướng, đó là khổ-thô và chướng; trong tám đạo giải thoát tu sáu hành tướng, đó là khổ-thô-chướng và tĩnh-diệu-ly; trong đạo giải thoát cuối cùng thì tu sáu hành tướng này, cũng tu vô biên hành tướng của địa Tĩnh lự thứ nhất ở vị lai; như vậy cho đến lìa nhiễm vô sở hữu xứ, thuận theo sự thích hợp của mỗi địa, nên biết cũng như vậy. Nếu các Thánh giả thì lúc lìa nhiễm cõi dục, trong chín đạo vô gián tu mười chín hành tướng, đó là ba hành tướng như thô... và mười sáu hành tướng Thánh hữu lậu-vô lậu; trong tám đạo giải thoát tu hai mươi hai hành tướng, đó là ba hành tướng như thô..., ba hành tướng như tĩnh..., và mười sáu hành tướng Thánh hữu lậu-vô lậu; trong đạo giải thoát cuối cùng thì tu hai mươi hai hành tướng này, cũng tu vô biên hành tướng của địa Tĩnh lự thứ nhất ở vị lai. Ngay lúc các Thánh giả lìa nhiễm Tĩnh lự thứ nhất, trong chín đạo vô gián tu mười chín hành tướng, đó là ba hành tướng như thô... và mười sáu hành tướng Thánh chỉ riêng vô lậu; trong tám đạo giải thoát tu hai mươi hai hành tướng, đó là ba hành tướng như thô..., ba hành tướng như tĩnh..., và mười sáu hành tướng Thánh chỉ riêng vô lậu; trong đạo giải thoát cuối cùng thì tu hai mươi hai hành tướng này, cũng

tu vô biên hành tướng của địa Tĩnh lự thứ hai ở vị lai; như vậy cho đến lia nhiệm của vô số hữu xứ, tùy theo sự thích hợp của mỗi địa, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Tại sao cận phần của Tĩnh lự thứ nhất bao gồm tu mười sáu hành tướng Thánh hữu lậu-vô lậu, cận phần của địa trên chỉ tu vô lậu?

Đáp: Cận phần của tĩnh lự thứ nhất có hành Thánh, cho nên có thể bao gồm tu mười sáu hành tướng Thánh hữu lậu-vô lậu; cận phần của địa trên không có hành tướng Thánh, cho nên chỉ có thể tu hành tướng vô lậu.

Có người đưa ra cách nói này: Lúc các dị sinh lia nhiệm cõi dục, trong chín đạo vô gián tu chín hành tướng, đó là ba hành tướng như thô... và Từ Bi Hỷ Xả cộng với quán Bất tịnh- Trì tức niệm; trong tám đạo giải thoát tu mười hai hành tướng, đó là chín hành tướng ở trước và ba hành tướng như tĩnh..., trong đạo giải thoát cuối cùng thì tu mười hai hành tướng này, cũng tu vô biên hành tướng của địa Tĩnh lự thứ nhất ở vị lai. Nếu các Thánh giả thì lúc lia nhiệm cõi Dục, trong chín đạo vô gián tu hai mươi lăm hành tướng, đó là ba hành tướng như thô..., Từ Bi Hỷ Xả-quán Bất tịnh-Trì tức niệm, và mười sáu hành tướng Thánh hữu lậu-vô lậu; trong tám đạo giải thoát tu hai mươi tám hành tướng, đó là hai mươi lăm hành tướng ở trước và ba hành tướng như tĩnh...; trong đạo giải thoát cuối cùng thì tu hai mươi tám hành tướng này, cũng tu vô biên hành tướng của địa Tĩnh lự thứ nhất ở vị lai. Cận phần của địa trên tu thì nghĩa như trước.

Hỏi: Vì sao cận phần của Tĩnh lự thứ nhất có thể tu các loại hành tướng như vậy, cận phần của địa trên thì không có thể tu vậy?

Đáp: Cận phần của Tĩnh lự thứ nhất có các loại căn thiện, cho nên có thể tu các loại hành tướng này; cận phần của địa trên ít các căn thiện, cho nên không có thể tu các loại hành tướng. Lại nữa, phiền não của cõi dục có đủ loại tướng, cũng tu các loại căn thiện để đối trị; phiền não của địa trên không có các loại tướng, cho nên ở địa ấy không tu các loại đối trị.

Hỏi: Hiện tại cùng với hành có tác dụng mang vác nặng, hành tướng-sở duyên của đạo thế tục-vô gián và giải thoát, đã nói như trước; tu đạo vị lai là duyên với nơi nào?

Đáp: Lúc lia nhiệm cõi dục, trong chín đạo vô gián mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì chỉ duyên với cõi dục; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thế.... Của vị lai thì duyên với cõi dục và Tĩnh lự thứ nhất, tu ba hành tướng như tĩnh... thì chỉ duyên với Tĩnh lự



thứ nhất; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với tất cả ba cõi, tu ba hành tướng như tĩn... thì duyên với Tĩn lự thứ nhất cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lúc lìa nhiễm Tĩn lự thứ nhất, trong chín đạo vô gián mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai, chỉ duyên với Tĩn lự thứ nhất; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với hai Tĩn lự đầu, tu ba hành tướng như tĩn... chỉ duyên với Tĩn lự thứ hai; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với tất cả ba cõi, tu ba hành tướng như tĩn... thì duyên với Tĩn lự thứ hai cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lúc lìa nhiễm Tĩn lự thứ hai, trong chín đạo vô gián mà tu ba hành tướng như thế... của vị lai, chỉ duyên với Tĩn lự thứ hai; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với Tĩn lự thứ hai-thứ ba, tu ba hành tướng như tĩn... thì chỉ duyên với Tĩn lự thứ ba; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với tất cả ba cõi, tu ba hành tướng như tĩn... thì duyên với Tĩn lự thứ ba cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lúc lìa nhiễm Tĩn lự thứ ba, trong chín đạo vô gián mà tu hành tướng như thô... của vị lai, chỉ duyên với Tĩn lự thứ ba; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với Tĩn lự thứ ba-thứ tư, tu ba hành tướng như Tĩn... thì chỉ duyên với Tĩn lự thứ tư; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với tất cả ba cõi, tu ba hành tướng như tĩn... thì duyên với Tĩn lự thứ tư cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lúc lìa nhiễm Tĩn lự thứ tư, trong chín đạo vô gián mà tu hành tướng như thô... của vị lai, chỉ duyên với Tĩn lự thứ tư; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với trưởng lão thứ tư và không vô biên xứ, tu ba hành tướng như tĩn... thì chỉ duyên với không vô biên xứ; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... và ba hành tướng như tĩn... của vị lai, thì duyên với không vô biên xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Hỏi: Nếu lìa nhiễm Tĩn lự thứ tư, trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai, có thể duyên với Tĩn lự thứ tư và không vô biên xứ, thì luận Thức Thân nói phải thông hiểu thế nào?

Như nói: “Có thể có tâm thiện của cõi vô sắc có năng lực phân biệt rõ ràng về pháp của cõi Sắc-Vô sắc chăng?”

Đáp: “Không có”. Đó là ngăn chặn sát-na chứ không ngăn chặn tương tục, nghĩa là tâm thiện của cõi Vô sắc trong một sát-na có năng

lực phân biệt rõ ràng về pháp của cõi Sắc-Vô sắc, thì không có điều này. Nếu lìa nhiễm Tịnh lự thứ tư, trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai, hoặc là duyên với Tịnh lự thứ tư của cõi Sắc, hoặc duyên với không vô biên xứ của cõi Vô sắc, thì điều này là có. Bởi vì ngăn chặn sát-na chứ không ngăn chặn tương tục, cho nên luận này và luận kia nói đều là dễ dàng thông suốt.

Lúc lìa nhiễm không vô biên xứ, trong chín đạo vô gián mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai, chỉ duyên với không vô biên xứ; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với vô biên xứ và Thức vô biên xứ, tu ba hành tướng như tĩnh... thì chỉ duyên với Thức vô biên xứ; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... và ba hành tướng như tĩnh... của vị lai, thì duyên với Thức vô biên xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lúc lìa nhiễm Thức vô biên xứ, trong chín đạo vô gián mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai, chỉ duyên với Thức vô biên xứ; trong tám đạo giải thoát mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với Thức vô biên xứ và Vô sở hữu xứ, tu ba hành tướng như Tĩnh... thì chỉ duyên với vô sở hữu xứ; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... của vị lai thì duyên với vô sở hữu xứ và Phi tướng phi phi tướng xứ, tu ba hành tướng như tĩnh... thì chỉ duyên với Phi tướng phi phi tướng xứ; trong đạo giải thoát cuối cùng mà tu ba hành tướng như thô... và ba hành tướng như tĩnh... của vị lai, thì chỉ duyên với Phi tướng phi phi tướng xứ.

Hỏi: tại sao trong đạo giải thoát cuối cùng đã tu ba hành tướng như thô... của vị lai do Tịnh lự mà thâm nhiếp lại duyên với tất cả ba cõi, ba hành tướng như thô... do vô sắc mà thâm nhiếp thì chỉ duyên với cõi Vô sắc?

Đáp: trong địa Tịnh lự có trí duyên với mọi nơi, có thể duyên với địa mình-địa dưới và địa trên; trong địa Vô sắc không có trí duyên với mọi nơi, chỉ duyên với địa mình và địa trên chứ không duyên với địa dưới. Lại nữa, trong địa Tịnh lự thì công đức hiển bày rõ ràng dễ thấy-dễ biết, chứ không phải là địa vô sắc. Lại nữa, trong địa Tịnh lự có nhiều những công đức-nhiều những lợi ích tốt đẹp, địa vô sắc thì không như vậy. Lại nữa, trong địa Tịnh lự dễ dàng có các loại tướng khác nhau-tánh khác nhau, địa vô sắc thì không như vậy. Lại nữa, trong địa Tịnh lự có tướng của căn khác nhau-tướng của thọ khác nhau-tướng của tâm và tâm sở pháp khác nhau... của vị lai do Tịnh lự mà thâm nhiếp thì duyên với tất cả ba cõi, còn ba hành tướng như thô... do vô sắc mà thâm

nhiệp thì chỉ duyên với cõi Vô sắc.

Kiết do kiến mà đoạn của cõi dục không còn thì quả nào thâm nhiếp? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Trước đây nói về các kiết thuộc hai Bộ của ba cõi lập tức và dần dần mắc phải-xả bỏ, chưa nói đến kiết ấy đoạn thì quả nào thâm nhiếp, nay muốn nói đến điều đó cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Kiết do kiến mà đoạn của cõi dục không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. Bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nghĩa là lúc kiết ấy không còn, chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp lực chứng quả Nhất lai thì quả Nhất lai thâm nhiếp, lúc chứng quả Bất hoàn thì quả Bất hoàn thâm nhiếp, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn, không phải là quả thâm nhiếp; đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tánh ly sinh, thì trong mười lăm tâm kiến đạo kiết ấy không còn, không phải là quả thâm nhiếp; theo thứ tự thì trong hai tâm hiện quán về Đạo, kiết ấy không còn chứ không phải là quả thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn của cõi dục không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn và quả A-la-hán, hoặc không có nơi nào. Quả Bất hoàn thâm nhiếp, nghĩa là lúc kiết ấy không còn, chứng quả Bất hoàn thì quả Bất hoàn thâm nhiếp. Quả A-la-hán thâm nhiếp, nghĩa là lúc kiết ấy không còn, chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn, không phải là quả thâm nhiếp; đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tánh ly sinh thì trong mười lăm tâm kiến đạo kiết ấy không còn, không phải là quả thâm nhiếp; không theo thứ tự thì không phải là nghĩa của quả thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì lìa nhiễm cõi dục lúc đạo vô gián thứ chín diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc đạo giải thoát thứ chín sinh thì chứng quả Bất hoàn, kiết ấy không còn tức là quả Bất hoàn thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến mà đoạn của cõi sắc không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn vào lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán

thâu nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi sắc thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâu nhiếp; đã lìa nhiễm cõi sắc tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâu nhiếp; không theo thứ tự thì không phải là nghĩa của quả thâu nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì lúc Đạo loại trí nhãn diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng ba quả trước, kiết ấy không còn tức là ba quả trước thâu nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn của cõi sắc không còn thì quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc không có nơi nào. quả A-la-hán thâu nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâu nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi sắc thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâu nhiếp; đã lìa nhiễm cõi sắc tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo và đạo loại trí..., các phần vị hữu học không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâu nhiếp; theo thứ tự thì từ lúc lìa nhiễm Tĩnh lự thứ tư, đạo giải thoát thứ chín cho đến định kim cang dụ hiện ở trước mắt không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâu nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến mà đoạn của cõi vô sắc không còn thì quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn. Nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâu nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâu nhiếp. Không có nghĩa dị sinh không có quả nào thâu nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do kiến mà đoạn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ. cũng không theo thứ tự thì nghĩa không có quả nào thâu nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì lúc Đạo loại trí nhãn diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng ba quả trước, kiết ấy không còn tức là ba quả trước thâu nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn của cõi vô sắc không còn thì quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán. Nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâu nhiếp. Không có nghĩa dị sinh không có quả nào thâu nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do tu mà đoạn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ. cũng không theo thứ tự thì nghĩa không có quả nào thâu nhiếp. Nguyên cơ thế nào? bởi vì lúc định kim cang dụ hiện ở trước mắt thì mới đoạn hết kiết ấy,

lúc Tận trí bắt đầu phát sinh thì chứng quả A-la-hán , kiết ấy không còn thì quả A-la-hán thâm nhiếp.

Có năm Bộ kiết, đó là kiết do kiến khổ mà đoạn, cho đến kiết do tu mà đoạn.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: trước đây tuy nói về kiết thuộc hai Bộ của ba cõi không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nhưng chưa nói đến kiết thuộc năm Bộ không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nay muốn nói đến điều đó cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Kiết do kiến khổ mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là không có dị sinh nào, nghĩa không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lia kiết do kiến Khổ mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. theo thứ tự là trong một tâm hiện quán về khổ, trong tất cả bốn tâm hiện quán về tập-Diệt, trong ba tâm hiện quán về Đạo, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến Tập mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, thì nói như trước. Hoặc không có nơi nào, là không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lia kiết do kiến Tập mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. theo thứ tự là hiện quán về Tập trong một tâm, hiện quán về Diệt trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến Diệt mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. Bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, thì nói như trước. Hoặc không có nơi nào, là không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lia kiết Diệt mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. Theo thứ tự là hiện quán về Diệt trong một tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến đạo mà đoạn không còn thì quả nào thâm

nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn. Nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do kiến Đạo mà đoạn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ. cũng không có nghĩa theo thứ tự-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? bởi vì lúc Đạo loại trí nhẫn diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng ba quả trước, kiết ấy không còn tức là ba quả trước thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán. Nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do tu mà đoạn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ. cũng không có nghĩa theo thứ tự-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? bởi vì lúc định kim cương dụng hiện ở trước mắt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc tận trí bắt đầu phát sinh thì chứng quả A-la-hán, kiết ấy không còn thì quả A-la-hán thâm nhiếp.

Có chín Bộ kiết, đó là kiết do khổ pháp trí mà đoạn, cho đến kiết do tu mà đoạn.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: trước đây tuy nói về kiết thuộc năm Bộ không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nhưng chưa nói đến kiết thuộc chín Bộ không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nay muốn nói đến điều đó cho nên soạn ra phần luận này. Tức là các kiết thuộc năm bộ trước đây dựa vào đối trị sai biệt mà nói thành chín Bộ, đó là Pháp trí-Loại trí phân biệt khác nhau mà đối trị với kiết phân làm tám bộ, những đối trị lẫn tạp tập hợp làm một Bộ, cho nên có chín Bộ.

Hỏi: Kiết do khổ pháp trí mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả sa-môn, hoặc không có nơi nào. Bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi Dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi Dục tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâm nhiếp. Theo thứ tự là

hiện quán về khổ trong ba tâm, hiện quán về Tập-Diệt đều trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do khổ loại trí cho đến do Đạo pháp trí mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, thì nói như trước. Hoặc không có nơi nào, nếu kiết do khổ loại trí mà đoạn không còn, thì không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do kiến khổ mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. theo thứ tự là hiện quán về Khổ trong một tâm, hiện quán về tập-Diệt đều trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Nếu kiết do tập pháp trí mà đoạn không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi Dục tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Tập trong ba tâm, hiện quán về Diệt trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Nếu kiết do tập loại trí mà đoạn không còn, thì không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do Kiến tập mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. theo thứ tự là hiện quán về tập trong một tâm, hiện quán về Diệt trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Nếu kiết do Diệt pháp trí mà đoạn không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Diệt-Đạo đều trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp.

Nếu kiết do Diệt loại trí mà đoạn không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm Kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Đạo trong hai tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp. Vì vậy nói là không có nơi nào.



Hỏi: Kiết do Đạo loại trí mà đoạn không còn thì quả nào thâm nhiếp.

Đáp: Bốn quả Sa-môn. Nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do kiến Đạo mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. cũng không có nghĩa theo thứ tự-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc Đạo loại trí nhân diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng quả trước, kiết ấy không còn tức là ba quả trước thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn không còn thì quả nào như thế?

Đáp: Quả A-la-hán, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa kiết do tu mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. cũng không có nghĩa theo thứ tự-không có quả nào thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? bởi vì lúc định Kim cang dụ hiện ở trước mắt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Tận trí bắt đầu phát sinh thì chứng quả A-la-hán, kiết ấy không còn tức là quả A-la-hán thâm nhiếp.

Hỏi: Là đạo vô gián có thể đoạn các kiết, hay là đạo giải thoát có thể đoạn các kiết? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu đạo vô gián có thể đoạn các kiết, thì văn này đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Kiết do khổ pháp trí mà đoạn, cho đến kiết do Đạo loại trí mà đoạn”. Nếu đạo giải thoát có thể đoạn các kiết, thì trong chương Trí uẩn đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Các kiết do kiến Khổ mà đoạn thì kiết ấy không phải là Khổ trí đoạn mà là khổ nhân đoạn, cho đến các kiết do kiến Đạo mà đoạn thì kiết ấy không phải là Đạo trí đoạn mà là Đạo nhân”.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Chỉ riêng đạo vô gián có thể đoạn các kiết.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông hiểu trong chương Trí uẩn đã nói, văn này đã nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Văn này nên đưa ra cách nói này: Có chín Bộ kiết, đó là do khổ pháp trí nhân mà đoạn, cho đến do Đạo loại trí nhân mà đoạn. Nhưng không đưa ra cách nói này là có ý nghĩa riêng biệt, nghĩa là Nhân thuộc về Trí, là bạn giúp đỡ Trí, do các Nhân mà đoạn gọi là do Trí mà đoạn; như do bề tôi đã làm gọi là do nhà vua đã làm. Lại nữa.



Đạo vô gián đích thực có thể đoạn kết, đạo giải thoát giữ gìn khiến cho không sinh ra, nghĩa là đạo vô gián tuy đích thức đoạn kết, nhưng nếu không có đạo giải thoát giữ gìn khiến cho không sinh ra, thì kết ấy vẫn đầy khởi sẽ trở thành lỗi lầm tai họa, bởi vì hiển bày đạo giải thoát có tác dụng đối với đoạn, cho nên văn này nói là Pháp-Loại trí đoạn. Lại nữa, vô gián-giải thoát cùng chung một công việc, đối với sự đoạn kết đều có thể lực; như hai lực sĩ cùng làm hại một kẻ thù, một người đánh ngã xuống đất-một người làm cho không đứng lên được, không như vậy thì vẫn đứng lên có thể gây ra lỗi lầm tai họa; lại như hai người cùng đuổi một tên cướp, một người đuổi khiến cho ra ngoài-một người đóng chặt cửa lại, không như vậy thì vẫn đi vào có thể gây ra lỗi lầm tai họa; lại như hai người cùng bắt một con rắn, một người bỏ vào trong bình-một người đập chặt miệng bình, không như vậy thì vẫn bò ra có thể gây ra sai lầm tai họa; vô gián-giải thoát đoạn kết cũng như vậy, bởi vì hiển bày giải thoát có tác dụng đối với đoạn, cho nên văn này nói là Pháp-Loại trí đoạn. Lại nữa, muốn hiển bày đạo giải thoát có nhiều tác dụng ở trong kết do đạo vô gián mà đoạn, nhiều tác dụng này như chướng căn Uẩn nói, cho nên văn này nói là Pháp-Loại trí đoạn. Lại nữa, các đạo vô gián đích thực đoạn kết, có được các đạo giải thoát cùng phát sinh đạo được các kết ấy, đã đoạn được kết ấy lại có tác dụng đoạn kết ấy, cho nên văn này nói là Pháp-Loại trí đoạn. Lại nữa, đoạn có hai loại: 1- Riêng; 2- Chung. Riêng thì chỉ có Đạo vô gián, chung thì gồm cả đạo giải thoát, ở đây dựa vào chung mà nói cho nên không trái với lý. Lại nữa, các Nhãn trong này dùng tên gọi của trí để nói là có thể dẫn dắt trí, cho nên lấy nhân để thiết lập tên gọi của quả; như nhân của tên gọi đói khát mà tiếp xúc với nhân kia, vì vậy có thể đoạn kết chỉ riêng đạo vô gián.

Có mười lăm Bộ kết, đó là ba cõi đều có năm Bộ, tức là kết do kiến Khổ mà đoạn, cho đến kết do tu mà đoạn.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Trước đây tuy nói về chín Bộ kết không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nhưng chưa nói đến mười lăm Bộ kết không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nay muốn nói đến điều đó cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nghĩa là căn cứ theo hai môn Giới-Tập-Diệt-Đạo mà đoạn của cõi dục không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nghĩa là kết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả

Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nếu kiết do kiến khổ mà đoạn của cõi dục không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả nào thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả nào thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về khổ trong ba tâm, hiện quán về Tập-Diệt đều trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Nếu kiết do kiến Tập mà đoạn của cõi dục không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về tập trong ba tâm, hiện quán về Diệt trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Nếu kiết do kiến Diệt mà đoạn của cõi dục không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tâm nhiếp A-la-hán ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Diệt-Đạo đều trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Nếu kiết do kiến Đạo mà đoạn của cõi dục không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm Kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thâm nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Đạo trong hai tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn của cõi dục không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn và quả A-la-hán hoặc không có nơi nào. Quả Bất hoàn thâm nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Bất hoàn thì quả bất hoàn thâm nhiếp. Quả A-la-hán thâm nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi dục thì kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi dục tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thâm nhiếp. Không có nghĩa theo thứ tự-không có quả thâm nhiếp. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì lúc lìa nhiễm cõi dục, đạo vô

gián thứ chín diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc đạo giải thoát thứ chín sinh thì chứng quả bất hoàn, tức là quả Bất hoàn thân nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến khổ-tập-diệt-đạo mà đoạn của chúng sinh không còn thì quả nào thân nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. Bốn quả Sa-môn thân nhiếp, nói như trước. Hoặc không có nơi nào, nếu kiết do kiến khổ mà đoạn của cõi sắc không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi sắc thì kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi sắc tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thân nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về khổ trong một tâm, hiện quán về tập-diệt đều trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp.

Nếu kiết do kiến Tập mà đoạn của cõi sắc không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm chúng sinh thì kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi sắc tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thân nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Tập trong một tâm, hiện quán về Diệt trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp.

Nếu kiết do kiến Diệt mà đoạn của chúng sinh không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm chúng sinh thì kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi sắc tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thân nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Diệt trong một tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp.

Nếu kiết do kiến Đạo mà đoạn của chúng sinh không còn, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm chúng sinh thì kiết ấy không còn chứ không có quả thân nhiếp. Đã lìa nhiễm chúng sinh tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn kiết ấy chứ không có quả thân nhiếp. Không có nghĩa theo thứ tự-không có quả thân nhiếp. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì lúc Đạo loại trí nhẫn diệt mới đoạn hết kiết ấy, lúc Đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng ba quả trước, kiết ấy không còn tức là ba quả trước thân nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn của cõi Sắc không còn thì quả nào thân nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc không có nơi nào. Quả A-la-hán thân nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thân nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa

niêm cỡi sắc thì kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp. Đã lia niêm cỡi Sắc tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm Kiến đạo và các phần vị Hựu học như Đạo loại trí..., không còn kiết ấy chứ không có quả thâm nhiếp. Theo thứ tự là từ lúc lia niêm Tĩnh lực thứ tư, đạo giải thoát thứ chín cho đến định kim cang dụ hiện ở trước mắt, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do kiến Khổ-tập-Diệt mà đoạn của cỡi vô sắc không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không có nơi nào. Bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nói như trước. Hoặc không có nơi nào, nếu kiết do kiến khổ mà đoạn của cỡi vô sắc không còn, thì không có nghĩa dị sinh-không có quả thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh mà có thể lia kiết do kiến-tu mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ. theo thứ tự là hiện quán về khổ trong một tâm, hiện quán về Tập-Diệt đều trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Nếu kiết do kiến Tập mà đoạn của cỡi vô sắc không còn, thì không có nghĩa dị sinh-không có quả thâm nhiếp, nghĩa nói như trước. Theo thứ tự là hiện quán về Tập trong một tâm, hiện quán về Diệt trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy không còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Nếu kiết do kiến Diệt mà đoạn của cỡi vô sắc không còn, thì không có nghĩa dị sinh-không có quả thâm nhiếp, nghĩa nói như trước. Theo thứ tự là hiện quán về Diệt trong một tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, kiết ấy còn chứ không có quả thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu kiết do kiến Đạo mà đoạn của cỡi Vô sắc không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không có quả thâm nhiếp, nghĩa nói như trước. Cũng không có nghĩa theo thứ tự-không có quả thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? bởi vì lúc Đạo loại trí hiển diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng ba quả trước, kiết ấy không còn tức là ba quả trước thâm nhiếp.

Hỏi: Kiết do tu mà đoạn của cỡi Vô sắc không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không

có quả thâm nhiếp, nghĩa nói như trước. Cũng không có nghĩa theo thứ tự-không có quả thâm nhiếp. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì lúc định Kim cang dụ hiện ở trước mắt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Tận trí bắt đầu phát sinh thì chứng quả A-la-hán , kiết ấy không còn tức là quả A-la- hán thâm nhiếp.

